

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ **To:** - Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước/ **State Securities Commission of Vietnam**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố
Hồ Chí Minh/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội/ **Vietnam**
Exchange/ Hochiminh Stock Exchange/ Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ **Name of organization:** Công ty Cổ phần Xây Dựng Coteccons/ **Coteccons Construction Joint Stock Company**
 - Mã chứng khoán/ **Stock code:** CTD
 - Địa chỉ/ **Address:** 236/6 Điện Biên Phủ, P. Gia Định, TP. HCM/ **236/6 Dien Bien Phu Street, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City**
 - Điện thoại liên hệ/ **Tel.:** (84) (28) 35142255 Fax: (84) (28) 35142277
 - E-mail: **bodsecretary@coteccons.vn**
2. Nội dung thông tin công bố/ **Contents of disclosure:**
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 4/2026 và Giải trình chênh lệch trong thuyết minh/ **Separate and Consolidated Financial Statements for Q4/2026 and the explanation of variances in the notes to the financial statements**
 - Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026/ **Corporate governance report for the first six months of 2026**
 - Báo cáo định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/ **Report on corporate bond principal and interest payments**
 - Báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu của Công ty/ **Report on the progress of the use of proceeds from the Company's bond offering**
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn: <https://coteccons.vn/investor-relations-vn/> **This information was published on the company's website on 30 July 2026, as in the link https://www.coteccons.vn/en/investor-relations/.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ **We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.**

Tài liệu đính kèm/
Attached documents:
- Như mục 2/ **As item 2.**

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized person for information disclosure



ĐINH THỊ HỒNG THẨM

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG COTECCONS
COTECCONS CONSTRUCTION
JOINT STOCK COMPANY**

Số/ No.: 6003/2026/CV-CTD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh city, 30 July 2026

BÁO CÁO

Định kỳ 06 tháng tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

SEMI-ANNUAL REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND INTEREST PAYMENTS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.



I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/ Report on bond principal and interest payments

Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026/ Reporting period from 01 January 2026 to 30 June 2026

TT No	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
				Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest
1	3 năm/ 3 years	30/01/ 2026	30/01/ 2029	1.400.000.000.000	0	0	0	1.400.000.000.000	0

ĐVT: VNĐ

Ghi chú: Trường hợp không thanh toán được, nêu rõ lý do.

Note: in case of default, State the reasons.

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/ Report on bond ownership according to the type of investors

Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026/ Reporting period from 01 January 2026 to 30 June 2026

Handwritten signature and initials in blue ink.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- Lưu: VT/Archived:
office;

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ
CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/
CONFIRMATION BY THE LEGAL REPRESENTATIVE
OF THE BOND ISSUER**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



BOLAT DUSENOV



Handwritten signature

Mã chứng khoán: CTD126006

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	1.171.144.500.000	83,65%	105.552.600.000	7,54%	1.276.697.100.000	91,19%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	1.171.144.500.000	83,65%	105.552.600.000	7,54%	1.276.697.100.000	91,19%
a) Tổ chức tín dụng*/Credit institutions	0	0%	0	0%	0	0%
b) Quỹ đầu tư/Investment funds	19.900.400.000	1,42%	72.502.400.000	5,18%	92.402.800.000	6,60%
c) Công ty chứng khoán /Securities companies	0	0%	0	0%	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm /Insurance companies	830.846.400.000	59,34%	32.000.000.000	2,29%	862.846.400.000	61,63%
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	320.397.700.000	22,89%	1.050.200.000	0,07%	321.447.900.000	22,96%
2. Nhà đầu tư cá nhân /Individual investors	0	0%	0	0%	0	0%

Loại Nhà đầu tư <i>Type of investors</i>	Dư nợ đầu kỳ <i>Opening balance</i>		Thay đổi trong kỳ <i>Changes during the period</i>		Dư nợ cuối kỳ <i>Closing balance</i>	
	Giá trị <i>Value</i>	Tỷ trọng <i>Percentage</i>	Giá trị <i>Value</i>	Tỷ trọng <i>Percentage</i>	Giá trị <i>Value</i>	Tỷ trọng <i>Percentage</i>
II. Nhà đầu tư nước ngoài/<i>Foreign investors</i>	228.855.500.000	16,35%	(105.552.600.000)	(7.54%)	123.302.900.000	8,81%
1. Nhà đầu tư có tổ chức <i>/Institutional investors</i>	228.855.500.000	16,35%	(105.552.600.000)	(7.54%)	123.302.900.000	8,81%
a) Tổ chức tín dụng/ <i>Credit institutions</i>	0	0%	0	0%	0	0%
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	0	0%	0	0%	0	0%
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	129.353.100.000	9,24%	(114.452.600.000)	(8,18%)	14.900.500.000	1,06%
d) Công ty Bảo hiểm / <i>Insurance companies</i>	99.502.400.000	7,11%	0	0%	99.502.400.000	7,11%
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	0	0%	8.900.000.000	0,64%	8.900.000.000	0,64%
2. Nhà đầu tư cá nhân / <i>Individual investors</i>	0	0%	0	0%	0	0%
Tổng/ <i>Total</i>	1.400.000.000.000	100%	0	0%	1.400.000.000.000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/*Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.*